

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/DS-ST

Ngày: 29 – 11 – 2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lam Minh Tâm

2. Ông Nguyễn Thiện Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST-DS, ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ST

Trụ sở: Số ?, đường NKN, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng T – Phó phòng phụ trách Phòng giao dịch Long Mỹ.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1970

Cư trú tại: Ấp N, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/8/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/5/2013 Ngân hàng thương mại cổ phần ST (gọi tắt là Ngân hàng ST) có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hạn mức 30.000.000đ cho bà Đỗ Thị H, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 38.940.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ thì bà H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 39.315.000đ. Mặc dù đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 05/11/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ của bà H còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/11/2019 bà H còn nợ số tiền 44.239.656đ; trong đó nợ gốc 29.033.308, lãi quá hạn 15.206.348đ chưa thanh toán.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần ST khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 29/11/2019 với tổng số tiền 44.239.656đ; trong đó nợ gốc 29.033.308đ, lãi quá hạn 15.206.348đ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đỗ Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Đỗ Thị H được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Do bà Đỗ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với phía Ngân hàng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà H phải trả cho Ngân hàng ST số tiền còn nợ tính đến ngày 29/11/2019 là 44.239.656đ; trong đó nợ gốc

29.033.308đ, lãi quá hạn 15.206.348đ. Về án phí, buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Nguyên đơn Ngân hàng ST khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị H thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn bà Đỗ Thị H, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Đỗ Thị H nhưng đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 30/5/2013, Ngân hàng ST và bà Đỗ Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức 30.000.000đ. Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng thì Ngân hàng đã cấp cho bà Đỗ Thị H một thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000đ. Sau khi được cấp thẻ thì bà H đã thực hiện các giao dịch với số tiền 38.940.000đ và thanh toán cho ngân hàng số tiền 39.315.000đ. Đến ngày 05/11/2018 thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng; vì vậy Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05/11/2018. Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở chấp nhận xem xét.

[4]. Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng ST xét thấy: Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà H còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 44.239.656đ; trong đó nợ gốc 29.033.308đ, lãi quá hạn 15.206.348đ.

[5]. Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Bà H đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Việc bà H chậm thực hiện

nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số tiền vay còn nợ 44.239.656đ là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đỗ Thị H phải chịu 2.211.982đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Từ những nhận định nêu trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ST.

2. Buộc bà Đỗ Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ST số tiền vay còn nợ 44.239.656đ (bốn mươi bốn triệu hai trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm năm mươi sáu đồng); trong đó nợ gốc 29.033.308đ (hai mươi chín triệu không trăm ba mươi ba ngàn ba trăm lẻ tám đồng), lãi quá hạn 15.206.348đ (mười lăm triệu hai trăm lẻ sáu ngàn ba trăm bốn mươi tám đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị H phải chịu 2.211.982đ (hai triệu hai trăm mười một ngàn chín trăm tám mươi hai đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần ST được nhận lại được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.009.818đ (một triệu không trăm lẻ chín ngàn tám trăm mười tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0019853 lập ngày 16/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lam Minh Tâm

Nguyễn Thiện Tuấn

Ngô Thừa